

Số: 02/2020/QĐST-VDS

Chí Linh, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác nhận con cho cha**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị T Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh Linh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 179/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu xác nhận con cho cha" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TQ, xã LL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu dân cư BN, phường BT, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã LT, huyện YT, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 24, K2 trại giam Suối Hai, Ba Vì, Hà Nội.

+ Cháu Hoàng B, sinh ngày 24-9-2016.

Người giám hộ: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1980 (mẹ cháu B).

Địa chỉ: Khu dân cư BN, phường BT, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Nguyễn Đình L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị P quen biết và yêu nhau trong thời gian làm cùng công ty cuối năm 2015. Anh có biết chị P và chồng là anh Hoàng Xuân T hiện đang ly thân vì vợ chồng có mâu thuẫn. Anh và chị P yêu nhau và có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần nhưng không chung sống cùng với nhau. Đầu năm 2016 chị P có thai, tháng 9-2016 chị P sinh cháu Hoàng B. Thời điểm này chị P vẫn cư trú tại khu dân cư BN, phường BT, thành phố C, tỉnh Hải Dương, anh vẫn qua lại chăm sóc con chung. Anh và chị P có bàn với nhau việc đi đăng ký khai sinh cho cháu Hoàng B, chị P có đến UBND phường nơi hai mẹ con cư trú thì được cán bộ giải thích không làm được khai sinh do chị P chưa ly hôn với anh T. Sau đây do bận công việc anh không để ý việc này nữa. Gần đây đi làm thủ tục cho cháu Hoàng B học mẫu giáo chị P đưa bản gốc giấy khai sinh cháu Hoàng B, anh mới biết giấy khai sinh cháu B mang tên bố Hoàng Xuân T mà không phải tên anh.

Nay anh xác định cháu Hoàng B là con chung của anh và chị P nên anh đề nghị tòa án xác nhận cháu Hoàng B, sinh ngày 24-9-2016 là con của anh.

Chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Bùi Xuân T kết hôn năm 1999. Năm 2014 anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Anh T về YT, Hòa Bình sinh sống, chị sống tại khu dân cư BN, phường BT, Chí Linh. Hai người không còn quan hệ gì với nhau nữa. Cuối năm 2015 chị và anh Nguyễn Đình L quen biết và yêu nhau. Anh chị không chung sống cùng với nhau nhưng có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Ngày 24-9-2016 chị sinh cháu Hoàng B, chị đến UBND phường xin làm giấy khai sinh cho cháu nhưng cán bộ giải thích do chị chưa ly hôn với anh T nên không làm được giấy khai sinh cháu B mang tên bố là anh Nguyễn Đình L. Do cần làm giấy khai sinh cho cháu B đi học mẫu giáo chị nghe theo hướng dẫn của cán bộ tư pháp làm giấy khai sinh cho cháu Hoàng B có họ tên cha là Bùi Xuân T mà không phải là Nguyễn Đình L vào ngày 07-10-2019. Ngày 29.11.2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Bùi Xuân T. Việc chị làm giấy khai sinh cho cháu Hoàng B mang tên cha là Bùi Xuân T cả anh L và anh T đều không biết. Chị xác định cháu Hoàng B là con của chung của chị và anh Nguyễn Đình L. Nay anh L yêu cầu xác nhận con cho cha, chị nhất trí.

Anh Bùi Xuân T trình bày: Quá trình kết hôn và ly hôn giữa anh và chị Hoàng Thị P như chị P trình bày là đúng. Trong quá trình vợ chồng ly thân không liên lạc gì với nhau anh không biết việc chị P có thai, sinh con và đăng ký khai cháu Hoàng B mang tên cha là tên anh. Nay anh xác định anh và chị P chỉ có 02 con chung là Bùi Quang T, sinh ngày 02-3-2000 và Bùi Thị Ph, sinh ngày 24-5-2009 hiện đang do anh nuôi dưỡng. Còn cháu Hoàng B không phải là con chung giữa anh và chị P. Nay anh Nguyễn Đình L có yêu cầu xác nhận cháu Hoàng B là con của anh L, anh nhất trí và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xét nghiệm ADN số 103IG/20/DNA ngày 14-01-2020 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền kết luận: Nguyễn Đình L có quan hệ huyết thống bố - con với Hoàng B, độ tin cậy >99,9999%.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố trình bày ý kiến xác định: Việc giải quyết việc dân sự của Tòa án đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình L xác nhận cháu Hoàng B, sinh ngày 24.9.2016 là con của anh Nguyễn Đình L. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Đình L hiện đang cư trú tại thôn TQ, xã LL, thành phố C, tỉnh Hải Dương do vậy Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình L, chị Hoàng Thị P và anh Bùi Xuân T đã được tòa án triệu tập họp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh L, chị P, anh T.

[3] Về yêu cầu của anh L: Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số 103IG/20/DNA ngày 14-01-2020 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền. Căn cứ vào lời trình bày của anh Nguyễn Đình L, chị Hoàng Thị P xác nhận anh chị có quan hệ tình dục với nhau và có con chung là cháu Hoàng B, anh Bùi Xuân T xác nhận cháu Hoàng B không phải là con chung giữa anh và chị P. Do vậy yêu cầu xác nhận cháu Hoàng B là con anh Nguyễn Đình L là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Đình L là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình L về việc “xác nhận con cho cha”.

Tuyên bố cháu Hoàng B, sinh ngày 24-9-2016; trú tại: khu dân cư Bắc Nội, phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là con của anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn TQ, xã LL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Đình L phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh L đã nộp theo biên lai T số AA/2017/0006507 ngày 25-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Anh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh Nguyễn Đình L, chị Hoàng Thị P, anh Bùi Xuân T vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- UBND phường Bến Tắm;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Hằng